

Số: /KH-KHCN

Bắc Giang, ngày tháng 4 năm 2022

KẾ HOẠCH **Thu, nộp Quỹ phòng, chống thiên tai năm 2022**

Căn cứ Công văn số 536/SNN-KHTC ngày 04/4/2022 của Sở Nông nghiệp và PTNT về việc hướng dẫn xây dựng Kế hoạch thu, nộp Quỹ phòng, chống thiên tai trên địa bàn tỉnh năm 2022; Sở Khoa học và Công nghệ (KH&CN) xây dựng kế hoạch thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Tuyên truyền, vận động cán bộ công chức, người lao động nâng cao ý thức bảo vệ môi trường; thực hiện Luật phòng chống thiên tai, nhận thức được tầm quan trọng của Quỹ phòng chống thiên tai; tự giác đóng góp quỹ phòng, chống thiên tai đầy đủ kịp thời.

2. Yêu cầu

Công tác triển khai Luật phòng chống thiên tai phải đúng đối tượng, đúng định mức quy định. Công khai, quản lý sử dụng quỹ theo đúng quy định hiện hành.

Việc thu, nộp Quỹ đúng quy định, tránh lạm thu. Quản lý và sử dụng Quỹ phải bảo đảm đúng mục đích, kịp thời, công khai, minh bạch, công bằng và hiệu quả.

II. NỘI DUNG

1. Đối tượng có nghĩa vụ đóng Quỹ phòng, chống thiên tai

Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động làm việc tại Sở KH&CN tỉnh Bắc Giang.

2. Mức đóng góp

Căn cứ hướng dẫn tại Công văn số 536/SNN-KHTC ngày 04/4/2022 của Sở Nông nghiệp và PTNT cụ thể như sau: Mỗi cán bộ, công chức, viên chức và người lao động làm việc trong cơ quan đóng tối thiểu một phần hai của mức lương cơ sở chia cho số ngày làm việc trong tháng, như sau:

Số đóng tối thiểu của một người = $(1.490.000đ : 2) : 22$ ngày làm việc = 34.000 đồng (làm tròn).

3. Đối tượng miễn, giảm, tạm hoãn đóng góp

Đối tượng được miễn, giảm, tạm hoãn đóng góp Quỹ và thẩm quyền quyết định miễn, giảm, tạm hoãn đóng góp Quỹ thực hiện theo quy định tại Điều 13, Điều 14 của Nghị định số 78/2021/NĐ-CP ngày 01/8/2021 của Chính phủ về thành lập và quản lý Quỹ phòng, chống thiên tai.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thời gian thu, nộp Quỹ

- Trung tâm Ứng dụng KH&CN, Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng có trách nhiệm thu Quỹ từ cán bộ của đơn vị mình gửi về Văn phòng Sở **trước ngày 13/4/2022**.

- Văn phòng Sở có trách nhiệm lập danh sách thu Quỹ từ cán bộ của khối Văn phòng Sở và nộp toàn bộ số tiền đóng góp Quỹ năm 2022 cho Sở Nông nghiệp và PTNT **trước ngày 15/4/2022**.

2. Số tiền nộp: 2.380.000 đồng

Trong đó: - Khối Văn phòng Sở: 1.122.000 đồng

- Trung tâm Ứng dụng KH&CN: 850.000 đồng

- Chi cục Tiêu chuẩn đo lường chất lượng: 408.000 đồng

(Có Phụ lục danh sách cán bộ nộp kèm theo)

3. Chế độ công khai

Văn phòng Sở có trách nhiệm công khai số thu, nộp tới toàn thể cán bộ, công chức, viên chức và người lao động của Sở trên Bảng thông báo của cơ quan **trước ngày 20/4/2022**.

Trên đây là Kế hoạch thu, nộp Quỹ phòng, chống thiên tai năm 2022 của Sở KH&CN gửi Sở Nông nghiệp và PTNT tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Sở Nông nghiệp và PTNT;
- Lãnh đạo Sở;
- Các phòng, đơn vị trực thuộc Sở;
- Lưu: VT, VP.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thanh Bình

Phụ lục
DANH SÁCH NỘP QUỸ PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI NĂM 2022 CỦA SỞ KH&CN
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-KHCN ngày /4/2022 của Sở KH&CN)

STT	Họ và tên	Bộ phận	Số tiền	Ghi chú
I	Khối Văn phòng Sở			
1	Nguyễn Thanh Bình	Giám đốc Sở	34.000	
2	Ngô Chí Vinh	Phó GD Sở	34.000	
3	Nguyễn Phúc Thương	Phó GD Sở	34.000	
4	Triệu Ngọc Trung	Phó GD Sở	34.000	
5	Nguyễn Ngọc Hảo	Chánh Văn phòng	34.000	
6	Lương Vũ Thắng	Phó Chánh Văn phòng	34.000	
7	Lương Thanh Trang	Phó Chánh Văn phòng	34.000	
8	Lê Bá Chuẩn	Chuyên viên	34.000	
9	Vũ Trí Biên	Chuyên viên	34.000	
10	Hoàng Thị Duyên	Chuyên viên	34.000	
11	Trần Thị Phương	Chuyên viên	34.000	
12	Lê Thị Thanh Lợi	Trưởng phòng	34.000	
13	Chu Thị Huyền	Phó TP	34.000	
14	Nguyễn Thị Nga	Chuyên viên	34.000	
15	Phạm Thị Thu Huệ	Chuyên viên	34.000	
16	Bạch Thị Khánh Chi	Chuyên viên	34.000	
17	Chu Thanh Sơn	Trưởng phòng	34.000	
18	Triệu Sơn Giang	Phó TP	34.000	
19	Đỗ Văn Tình	Chuyên viên	34.000	
20	Đình Hữu Trình	Chuyên viên	34.000	
21	Thân Việt Dũng	Chuyên viên	34.000	
22	Nguyễn Thị Hương	Trưởng phòng	34.000	
23	Nguyễn Văn Tình	Phó TP	34.000	
24	Ngô Anh Hoàng	Phó TP	34.000	
25	Trần Thị Lan Hương	Thanh tra viên	34.000	
26	Doãn Hải Đông	Chuyên viên	34.000	
27	Nguyễn Chí Trung	Chánh thanh tra	34.000	
28	Trần Chí Thành	Phó chánh thanh tra	34.000	
29	Nguyễn Thị Hiền	LĐHĐ	34.000	
30	Nguyễn Xuân Hoà	LĐHĐ	34.000	
31	Nguyễn Ngọc Bách	LĐHĐ	34.000	
32	Hà Văn Tuấn	LĐHĐ	34.000	

33	Đặng Quang Khiêm	LĐHĐ	34.000	
	Tổng cộng I		1.122.000	
II	Trung tâm Ứng dụng KH&CN			
1	Trương Thị Hồng Minh	Giám đốc	34.000	
2	Hoàng Văn Long	Phó Giám đốc	34.000	
3	Lê Đức Anh	Phó Giám đốc	34.000	
4	Dương Đại Tân	Trưởng phòng HC-TT	34.000	
5	Trần Quang Vinh	Trưởng phòng UD-CG	34.000	
6	Nguyễn Quang Sang	Trưởng phòng KĐ-TN	34.000	
7	Nguyễn Thị Thảo	Phó TP UD-CG	34.000	
8	Nguyễn Văn Vị	Phó TP KĐ-TN	34.000	
9	Đỗ Thị Thơm	Phó TP HC-TT	34.000	
10	Trần Thị Huyền Trang	Viên chức	34.000	
11	Đỗ Thị Thu Hà	Viên chức	34.000	
12	Trần Văn Quý	Viên chức	34.000	
13	Đông Thị Như	Viên chức	34.000	
14	Lê Thị Ly Ly	Viên chức	34.000	
15	Giáp Văn Thắng	Viên chức	34.000	
16	Bùi Thu Hằng	Viên chức	34.000	
17	Nguyễn Thị Huyền	Viên chức	34.000	
18	Hà Ngọc Linh	Viên chức	34.000	
19	Đỗ Nguyên Hạnh	Viên chức	34.000	
20	Trần Văn Huy	Viên chức	34.000	
21	Nguyễn Thị Minh Hằng	Viên chức	34.000	
22	Nguyễn Thu Hương	Viên chức	34.000	
23	Lương Xuân Ngọc	LĐHĐ	34.000	
24	Hà Thị Mai Hương	LĐHĐ	34.000	
25	Nguyễn Thị Xuân Hương	LĐHĐ	34.000	
	Tổng II		850.000	
III	Chi cục Tiêu chuẩn đo lường chất lượng			
1	Hoàng Công Bình	Chi cục trưởng	34.000	
2	Bùi Khái Hưng	Phó Chi cục trưởng	34.000	
3	Nguyễn Hoàng Tuấn	Phó Chi cục trưởng	34.000	
4	Lê Thành Kông	Trưởng phòng HC&QLĐL	34.000	
5	Phạm Xuân Thắng	Trưởng phòng QLĐLCL	34.000	
6	Mạc Thị Kim Thoa	Phó TP HC&QLĐL	34.000	
7	Nguyễn Văn Thành	Phó TP QLTCCL	34.000	

8	Nguyễn Thị Hải Vân	Chuyên viên	34.000	
9	Phùng Thị Ngát	Chuyên viên	34.000	
10	Nguyễn Thị Nô en	Chuyên viên	34.000	
11	Nguyễn Quang Anh	Chuyên viên	34.000	
12	Trần Hồng Thịnh	LDHD	34.000	
	Tổng III		408.000	
	Tổng cộng I+II+III		2.380.000	

Số tiền bằng chữ: Hai triệu ba trăm tám mươi nghìn đồng./.